

ĐI VỀ CÔI TỊNH

Tịnh Nghiêm - Nghiêm Xuân Cường

LTS: Đạo hữu Tịnh Nghiêm tức Thi sĩ Nghiêm Xuân Cường đã mệnh chung ngày 10 tháng 5 năm 2007, tại tiểu bang Michigan, hưởng dương 54 tuổi. Sau đây là bài tùy bút “Đi Về Cõi Tịnh” anh viết về người Mẹ thân yêu của anh đã đi về Cõi Tịnh gần một năm trước...:

Mẹ tôi mất vào một buổi trưa cuối tháng Bảy. Mẹ đi nhẹ nhàng như một hơi thở. Một tuần trước khi mẹ mất, người chị lớn gọi tôi từ Cali: “Cường ơi, em có về được không, mẹ sắp đi rồi- chắc cũng chỉ độ nay mai thôi.”

Cũng lạ, mình sống với mẹ gần cả cuộc đời; mình lớn lên, mẹ già đi, sức khỏe mỗi ngày một yếu như chiếc đèn dần cạn dầu, biết rằng sẽ có ngày mẹ ra đi nhưng dù ai có sửa soạn cách mấy, đến phút từ ly cũng chẳng thể nào sẵn sàng. Nước mắt từ đâu tràn đầy mắt tôi; vé đã lấy, chỉ chưa đặt tiền ‘confirm’ thì buổi tối chị tôi lại cho biết: “Chiều nay anh Hùng về, mẹ đã khỏe lại rồi, mẹ nói sẽ ráng đợi em đó.”

Các chị kể lại là mẹ từ bệnh viện về hôm thứ Tư, mẹ man không nói năng gì, bụng của mẹ không biết vì lý do gì trương cứng như trái banh, ăn gì cũng nôn ra. Anh Hùng về từ Oklahoma tối thứ Bảy, anh niệm chú Quan Âm Quán Đảnh cầu an cho mẹ. Mẫu nhiệm làm sao! hôm sau bụng mẹ xẹp xuống và mẹ dùng được đồ ăn lỏng chuyển qua ống dẫn vào bụng (gastric tube)

Sáng thứ Ba 25 tháng 7, 2006. Tôi đi chuyến sớm nhất từ Detroit. Ngồi trên máy bay tôi cứ thấp thỏm, không biết mình đến nơi có còn kịp gặp mẹ phút cuối không. Tôi chỉ còn biết cầu nguyện Chư Phật và Bồ Tát gia hộ cho mẹ được tâm vắng lặng bình an khi ra đi; lòng thầm nghĩ, nếu còn duyên thì sẽ còn gặp mẹ, có lo cũng đâu ích gì. Tôi đến phi trường LA cũng đã hơn một giờ trưa, và về tới nhà chị Nhung cũng đã gần hai giờ. Tôi vội chạy lại giường nơi mẹ tôi đang nằm từ hơn hai tuần lúc ở bệnh viện về. Các chị lại nhắc mẹ: “Me ơi, em Cường về rồi này me!”

Mắt vẫn nhắm như từ cả tuần trước, mẹ đưa bàn tay khẳng khiu về phía tôi. Tôi cầm lấy bàn tay mẹ tôi, nắm chặt lại. Đây cũng là đôi bàn tay thương yêu mà hơn bảy chục năm trời đã miệt mài cho bố và tất cả các anh chị em chúng tôi. Tôi liên tưởng đến những lời thơ thật ngọt ngào về Mẹ của Chiêu Tuệ:

*Bát chợt chiều nay nhìn lại
Bàn tay Mẹ cầm hoa hường
Đôi tay một đời nhẫn nại
Bây chừ ...ngón đã trơ xương
Từ lâu đôi bàn tay ấy
Con quên cầm lấy một lần
Ôi bàn tay thương biết mấy
Dịu dàng, độ lượng, từ tâm ...*



Mẹ nằm đó, thân thể gầy yếu sau nhiều năm bị bệnh tiểu đường, tôi nhìn mẹ, lại nhìn tấm hình Bồ Mẹ tôi chụp trước đó vài năm. Hơn bảy mươi năm trời mà các cụ còn gắn bó như keo sơn, đi đâu cũng không rời nhau một bước. Mấy hôm nay về đây tôi sẽ đọc Bát Nhã Tâm Kinh cho mẹ. Tôi giờ trang Kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt trong Nhật Tụng Thiền Môn năm 2000 của Thầy Nhất Hạnh đọc cho mẹ nghe: Bồ Tát Quán Tự Tại khi quán chiếu thâm sâu Bát Nhã Ba La Mật (tức diệu pháp trí độ) bỗng soi thấy năm uẩn đều không có tự tánh. Thực chứng điều ấy xong, Ngài vượt thoát tất cả mọi khổ đau ách nạn...

Mẹ ơi, mẹ ra đi an vui nhé không có gì để vương bận đâu. Mà có lẽ mẹ hiểu điều ấy cũng dễ thôi vì tuy rằng ít đi chùa mẹ vẫn thực hành bố thí suốt cả đời mẹ rồi. Chị Khanh kể có một lần (lúc còn ở Việt Nam năm 1973) sau khi lãnh lương, chị vui sướng lắm đến gặp mẹ, nói: “Hôm nay con mới lãnh lương, mẹ có cần mua sắm gì không?”

Mẹ bảo: “Con đưa mẹ một ngàn. Hôm nay con chờ mẹ lên Lăng Ông nhé.”

Lăng Tả Quân Lê Văn Duyệt, tên quen thuộc là Lăng Ông ở cách nhà chúng tôi nửa giờ xe. Trước cửa Lăng có hằng chục người ăn mày lúc nào cũng túc trực sẵn, chờ khách thập phương hảo tâm. Vừa thấy mẹ và chị Khanh họ xúm chung quanh bà cụ. Mẹ cầm lấy nắm tiền đưa cả cho một người có vẻ lớn tuổi nhất trong bọn: “Đây, các ông bà cầm lấy mà chia nhau nhé!”

Mẹ vừa đi, họ lại chạy theo xin nữa. Mẹ cười, bảo: “Có bao nhiêu tôi đã đưa cả rồi còn đâu mà cho!”

Chị Khanh ngạc nhiên hỏi mẹ: “Sao mẹ bảo cần tiền tiêu mà lại đưa cả cho họ?”

Mẹ cười hồn nhiên: “Thì họ tiêu có khác gì mình tiêu đâu.”

Một lần khác, mẹ và chị Khanh đang ngồi trên xe buýt bỗng nhìn thấy một bà cụ đang che nắng cho người con trai, có lẽ là một thương phế binh cụt cả hai chân, giữa trời nắng gắt của trưa hè Sài Gòn. Mẹ bảo ông tài xế xe buýt: “Xin ông dừng xe ngay được không, tôi muốn xuống cho bà cụ ít chục bạc.”

Ông tài xế phản đối: “Phải có trạm mới dừng được chứ. Bà chờ trạm sau đi.”

Về nhà, mẹ kể lại mà cứ âm ức thương hai mẹ con người thương phế binh ấy.

Tính mẹ vốn rất thương người. Những người hoạn nạn, túng thiếu, chỉ cần hỏi là mẹ tìm cách giúp ngay. Nếu trong nhà (thường khi) không có, mẹ lại đi hỏi người khác để vay hộ, kết quả là có nhiều lần mẹ đã phải “trả nợ đây”. Khốn nỗi, vì “chẳng có cái đại nào giống cái đại nào” đến lúc có người khác hỏi mẹ lại quên chuyện cũ và nhận lời giúp nữa. Những người giúp việc trong nhà, khi có việc đi đâu, ở nhà để dành phần cơm, mẹ cũng lựa miếng ngon nhất cho họ. Đối với những người nghèo, kém may mắn hơn mình, mẹ chẳng bao giờ có ý khinh khi mà luôn nói: “*Chẳng qua là mình may mắn hơn họ mà thôi.*”

Nhà đông mười người con, lúc di cư vào Nam, bố làm công chức lương chẳng bao nhiêu nên lúc nào mẹ cũng phải lo toan sao cho các con đầy đủ. Mười tám năm ở với gia đình, tôi chưa thấy mẹ có nữ trang gì ngoài chiếc nhẫn cưới giản dị. Lúc mất mẹ cũng chỉ có vón vện một đôi bông tai nhỏ bằng cẩm thạch. Mỗi dạo Tết Trung Thu, tôi lại nhớ những năm còn bé- lúc ấy tôi khoảng 12-13 tuổi - mẹ lại làm bánh dẻo để bày bán kiếm thêm chút tiền chi tiêu cho gia đình. Gian nhà nhỏ bỗng nhiên trở nên nhộn nhịp, chỗ này một nồi nước đường chỗ kia để nhân bánh, chỗ nọ để khuôn, chỗ khác nhồi bột... Những tiếng khuôn đập vào sạp gỗ cứ liên miên bất tận. Vất vả là vậy mà chẳng bao giờ thấy mẹ than phiền. Sau này khi mẹ mất vài tháng, các chị kiếm được cuốn sổ tay nhỏ của mẹ có ghi những giòng mực đã phai:

-tháng 5, 25 1966 hôm nay bốc hụi

-tháng 8, 1966 trả nợ cho ông bà M.

-tháng 4, 1967 mua hụi tại nhà bà N.

-tháng 10, 1967 mượn ông M. 100,000 lãi 6 phân

-tháng 4, 1968 hốt hụi non...

và sau cùng

-từ tháng 7, 1978 các con đi Mỹ gửi tiền về bây giờ mới trả hết nợ.

Tuổi thơ của tôi là những ngày vui đánh đĩnh, đánh đáo, lớn hơn nữa thì dùi mài sách vở học thi, nào có biết gì đến những nỗi lo âu "chạy ăn từng bữa toát mồ

hôi" của cha mẹ. Tôi đọc những giòng đơn giản đó mà thương mẹ xiết bao. Mấy chục năm trôi mẹ sống với mình, có lúc ở ngay bên cạnh mà mình có hiểu mẹ đâu. Bố tôi thì trái lại, bố biết là mình có người vợ rất đảm đang và lo toan, bố viết bài thơ tặng mẹ:

Hiền Thê

Điều khiển lo toan hết sức mình

Xây nhà, mở tiệm việc linh tinh

Kỹ sư nếu luyện dư bằng cấp,

Gia chánh, chuyên theo mấy khoa trình.

Giòng dôi nho phong nguồn đức tính

Công, dung, ngôn, hạnh, nghĩa chung tình.

Bao năm chỉ thăm duyên càng đậm,

Thế sự thăng trầm chẳng kém xinh.

1965

Bố mẹ sống với nhau bảy mươi hai năm, từ tháng 11 năm 1934. Năm ấy bố tôi hai mươi sáu tuổi (hăm bảy tuổi ta) mỗi mai nhiều đám nhưng không thành. Một buổi sáng chủ nhật, tháng 9 năm 1934, ông đi ngang qua công viên trước cửa Vọng Cung (Thái Bình) bỗng thấy mẹ băng qua vườn hoa về nhà. Bố tôi thuật lại như sau:



Hên

Không hên mà nên

Hăm bảy tuổi rồi ế thực ư?

Gió đưa hạnh phúc đến không ngờ!

Bình minh soi tỏ công viên tỉnh,

Nhẹ gót băng qua bóng liễu thư.

Mối lái tuần đầu nhờ mẹ bạn,

Tân hôn trong tháng thoáng như mơ!

Tình yêu Hồng thăm tuần trăng mật,

Tiếng sét âm thanh mãi đến giờ.

Đúng là tiếng sét âm thanh vẫn còn mãi tận hơn bảy mươi năm sau. Hai ông bà cụ già đi đâu cũng có nhau, những lúc còn khoẻ bố tôi vẫn nấu súp cho mẹ dùng

... *Nấu cháo luộc khoai bưng tỉnh sang*

Bụng ngô, pha sữa lúc lên đèn.

Cơm lành canh ngọt thêm ngon miệng

Dưa nén, mắm nêm vẫn thấy thềm...

Chị Nhung ở chung nhà để săn sóc bố mẹ, kể lại là mỗi đêm khi mẹ trở mình thì sẵn cái còi đeo ở tay bố lại thổi “toe-toe” lên mấy tiếng, chị lại chạy vội vào để xem bố mẹ cần gì, có đêm bố thổi còi cả mấy lần làm chị thật vất vả. Mấy hôm nay, bố tôi buồn lắm, bỏ ăn, bỏ ngủ. Tính ông cụ vốn đã ít nói, bây giờ lại càng khó cạy được nửa câu. Trưa thứ Tư, chú Tân đến thăm bố tôi, ông cụ nói: “Bà ấy mà đi thì tôi cũng chẳng thiết sống nữa!”

Chú Tân nói: “Anh phải ráng ăn mà sống chứ, bây giờ mà anh cũng nằm xuống thì chúng nó lo không xuể đâu!”

Bố tôi bị ung thư bàng quang (bladder cancer) từ tháng 8, 2005, mấy lần tiểu giải phẫu, sức cũng đã rất yếu từ mấy tháng trước nhưng vẫn ráng gắng gượng vì ông cụ nói: “Tôi mà đi trước thì bà ấy khổ lắm.”

Tối thứ Tư, 7-26-06. Hôm nay tôi lại đọc Bát Nhã Tâm kinh cho mẹ nghe:

...*Nghe đây Xá Lợi Tử: Sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc. Sắc chính thực là không, không chính thực là sắc. Còn lại bốn uẩn kia, cũng đều như vậy cả. Xá Lợi Tử nghe đây: Thế mọi pháp là không, không sanh cũng không diệt, không thêm cũng không bớt, không như cũng không sạch....*

Tôi hát cho mẹ bài Năm Uẩn Chẳng Là Ta phổ nhạc từ Bát Nhã Tâm Kinh. Mắt mẹ vẫn nhắm chặt, hơi thở lên xuống đều đặn. Mẹ ơi, mẹ có nghe không chúng con đang hát ru mẹ đây? Chị Trang đứng cạnh tôi, hai chị em dựa vai vào nhau, tay nắm tay cùng hát cho mẹ nghe. Mấy chục năm trước mẹ ru cho chúng tôi ngủ, bây giờ chị em chúng tôi lại hát cho mẹ nghe. Gương mặt mẹ thật là bình yên.

Chiều thứ Sáu, 28 tháng 7, 2006. Hôm nay các anh chị trong Ban Hộ Niệm Đạo Tràng Long Hoa và Tổng Hội Cư Sĩ cũng đến cầu an và tụng kinh cho mẹ. Mấy tháng nay, anh chị Sâm-Khanh và quý vị trong Ban Hộ Niệm vẫn thường xuyên tới cầu an cho mẹ. Gần hai năm nay, mẹ bị lẫn (Alzheimer) hơi nhiều, có lẽ vì biến chứng của bệnh tiểu đường. Có lần mẹ mơ thấy ông ngoại, thấy cậu Đôn – các vị đã ra đi từ hơn năm mươi năm trước, khi tỉnh dậy mẹ lại nước mắt ràn rụa nhớ thương. Những lần sau khi được cầu an, mẹ ngủ say một mạch tới sáng và không than phiền vì mộng mị nữa. Huyền diệu thay sức mạnh của những thời kinh!

Trưa thứ Bảy, 29 tháng 7, 2006. Buổi trưa sau 12 giờ, một người bạn thân của gia đình chúng tôi, anh Yên đến thăm mẹ. Chúng tôi đứng trong phòng với mẹ hơn nửa tiếng. Gần 1 giờ trưa, tôi mời anh bạn ra phòng ngoài dùng bữa trưa. Chúng tôi vừa ngồi xuống sửa soạn ăn thì anh Hùng gọi tôi vào trong. Anh bảo tôi:

“Mẹ mới đi rồi, lúc 1 giờ trưa, bình an lắm. Anh lỡ gọi mẹ lại, mẹ mở mắt nhìn anh. Anh thưa với mẹ: ‘Thôi mẹ đi vui, chúng con sẽ cầu Phật độ cho mẹ’ Thế là mẹ đi.”

Như vậy là mẹ đã đi, đi thật rồi. Mười tám năm trôi ở bên cạnh mẹ tôi không hiểu hết tình mẹ bao la, lòng mẹ dịu hiền thế nào. Thầy Nhất Hạnh viết về mẹ, một đoàn văn (Bông Hồng Cài Áo) mà tôi nghĩ không thể

có một bài viết, khúc ca, một bài thơ nào ngọt ngào mà đầm ấm hơn:

...Một bầu trời thương yêu dịu ngọt, lâu quá mình đã bơi lội trong đó, sung sướng mà không hay, để hôm nay bừng tỉnh thì thấy đã mất rồi. Người nhà quê Việt nam không ưa cách nói cao kỳ. Nói rằng bà mẹ già là kho tàng của yêu thương, của hạnh phúc thì cũng đã là cao kỳ rồi. Nói mẹ già là một thứ chuối, một thứ xôi, một thứ đường ngọt dịu, người dân quê đã diễn tả được tình mẹ một cách vừa giản dị vừa đúng mức:

*Mẹ già như chuối ba hương
Như xôi nếp một, như đường mía lau.*

Ngon biết bao! Những lúc miệng vừa đắng vừa nhạt sau một cơn sốt, những lúc như thế thì không có món ăn gì có thể gọi được khẩu vị của ta. Chỉ khi nào mẹ đến, kéo chân đắp lên ngực cho ta, đặt bàn tay (Bàn tay? hay là tờ trời đầu la miên?) trên trán nóng ta và than thở “khổ chưa, con tôi”, ta mới cảm thấy đầy đủ, ấm áp, thấm nhuần chất ngọt của tình mẹ, ngọt thơm như chuối ba hương, dịu như xôi nếp một, và đậm đà lịm cả cổ họng như đường mía lau. Tình mẹ thì trường cửu, bất tuyệt; như chuối ba hương, đường mía lau, xôi nếp một ấy không bao giờ cùng tận.

Mười tám năm ở với mẹ...rồi mười sáu năm bỏ mẹ sang đến nước Mỹ. Tôi bận rộn, tôi mãi mê hết cuộc hành trình này đến những giấc mơ đời khác, để không biết là bên cạnh mình có một kho tàng thương yêu mà hôm nay bừng tỉnh thì thấy đã mất rồi. Tôi đã mất cả một kho tàng của yêu thương, của hạnh phúc mà khi có tôi chưa biết trân quý. Tôi chợt nhớ một khúc nhạc rất thiết tha của Võ Tá Hân trong CD Những Ngày Bên Mẹ gần đây của anh:

*Thao thức canh trâu dạ héo hon
Vi như băng giá lạnh trong hồn
Niềm đau mắt mẹ còn tro đỏ
Ấn đức cao vời tợ Thái sơn*

*Mẹ hỡi giờ đây mẹ chốn nào?
Biết chăng con nhớ mẹ con sầu
Có nghe con gọi trong nước mắt
Mẹ hỡi bây giờ mẹ ở đâu?
(Bây Giờ Mẹ Ở Đâu, thơ Lệ Ngọc)*



Tiếng hát của Vân Khánh với giọng Huế thật truyền cảm và tha thiết, từng nốt nhạc, từng lời thơ như rót vào tai tôi. Lòng tôi lúc này như có ngàn mũi kim châm, tôi muốn chạy đến níu mẹ lại mà nào có ích gì. Con trẻ hay người lớn mà mất mẹ thì cũng khổ chẳng kém gì nhau. Tôi biết sẽ có một ngày mẹ ra đi, nhưng biết không có nghĩa là có thể chuẩn bị cho nỗi nhớ tiếc tràn đến như giông bão khi mẹ ra đi.

Năm xưa tôi còn nhỏ
Mẹ tôi đã qua đời
Lần đầu tiên tôi hiểu
Thân phận trẻ mồ côi

Quanh tôi ai cũng khóc
Im lặng tôi sầu thôi
Để dòng nước mắt chảy
Là bớt khổ đi rồi...

Hoàng hôn phủ trên mộ
Chuong chùa nhẹ rơi rơi
Tôi thấy tôi mất mẹ
Mất cả một bầu trời

Ôi trời cao xa thăm
Có nghe rõ lời tôi
Từ trần gian cát bụi
Tôi đã mất mẹ rồi!
(Mất Mẹ, thơ Xuân Tâm và Bảo Uyên)

Đó là tâm trạng của tôi bây giờ, tôi đã mất cả một bầu trời, một bầu trời đầy yêu thương, bấy lâu nay tôi đi dưới bầu trời ấy mà nào có hay. Bài thơ Mất Mẹ của Xuân Tâm và Bảo Uyên, giản dị mà thật là thấm thía. Nước mắt tôi ướt đầm trên má khi nghe những lời nhạc như quyện vào thơ. Tôi vẫn ưa thích bài thơ này nhưng đến bây giờ mới thực sự cảm nhận được cái nỗi đau da diết và thiết tha của nó. Thật là một tình cờ đến lạ lùng. Anh Võ Tá Hân mới gửi tặng tôi CD này tháng trước. Vừa nghe tôi đã thích ngay vì nó có nhiều bài về Mẹ, bài nào cũng nói rõ được tâm trạng của người con xa mẹ và nhất là người con mất mẹ. Tôi thấm thía nhất là Thanh Thoi Mẹ Về, thơ Tuệ Kiên

Con khóc mẹ lệ rơi thốn thức
Cảnh từ ly thật quá đau thương
Mẹ đi rồi ngõ trúc vắng tanh
Đàn con trẻ từ nay mất mẹ

Đâu đáng mẹ từ bi thuở ấy
Chờ đàn con tan lớp học về
Trước bàn thờ đâu còn đáng mẹ
Tay lần tràng miện khê Nam-mô

Mẹ niệm Phật Di Đà sớm tối
Lạy Quan Âm Bồ Tát tinh chuyên
Niệm hồng danh Chư Tổ Thánh Hiền
Cầu tịnh độ Tây Phương Cực Lạc

Mẹ đi rồi cháu con ngơ ngác
Thấy vô thường man mác buồn tênh
Đời như chiếc lá bông bèo
Chiếc thân tứ đại lênh đênh bến nào?

Theo ánh Đạo chuyển tâm Bồ Tát
Trộn đời nương Phật pháp huân tu



Xa lìa trần cấu ngục tù
Ta bà cõi tạm, phù du hão huyền

Buồng xác phàm thuyền đã mục nát
Trộn đời tu vụn phước trợ đời
Vượt qua bờ giác Mẹ ơi!
Tây Phương cõi tịnh thanh thoi Mẹ về.

Phải rồi, để cho mẹ đi để mẹ còn về cõi Tịnh, xa lìa trần cấu ngục tù. Mình giữ mẹ ở lại khi thân xác đã mòn mỏi thì thật là tội nghiệp cho mẹ. Tôi đã được thật nhiều an ủi từ ý thơ giòng nhạc, nhất là ở hai đoạn cuối. Tôi có cảm tưởng đang nghe một bài hợp tấu cổ điển, một Funeral March - thật buồn nhưng cũng thật trang trọng. Chín mươi mấy năm trời mẹ ở với cuộc đời, thời gian dù có dài đến mấy cũng chỉ là ta bà cõi tạm, phù du hão huyền mà thôi. Chúng ta, trong giờ phút đau thương của tử biệt sinh ly, đau khổ càng đau khổ hơn khi chấp cái vô thường là thường hằng. Bài học vô thường ở trước mặt mỗi giây, mỗi phút mà có mấy khi ta chịu nhìn sự vật như nó là. Than khóc buồn khổ là một chuyện tự nhiên mỗi khi ta xa cách, vĩnh biệt người thân, mà làm như thế cũng không đòi hỏi chút vốn liếng tuệ giác nào, điều quan trọng là người Phật tử có nhân cơ hội đó mà học hỏi để sống sao cho lợi mình, lợi người. Tôi chợt nhớ đến một bài pháp thoại của Thầy Trúc Thông Phổ mà tôi đã được nghe qua: “Chết Cũng Là Một Pháp Tu”. Sự ra đi của người thân là một cú “sốc” mạnh giúp chúng ta nhận rõ chân lý bất di bất dịch “sinh, lão, bệnh, tử” mà Đức Phật đã dạy từ hơn hai mươi sáu thế kỷ trước. Phật pháp đã cho tôi những phương thuốc vi diệu mà tôi sẽ phải đem dùng trong những ngày sắp tới để qua khỏi nỗi đau to tát này.

Mẹ tôi mất vào buổi trưa, nhưng chúng tôi dặn nhà quản gần nửa đêm mới đến đem mẹ đi để thân thức của mẹ được ít nhất 8 giờ yên nghỉ. Bố tôi mặc quần áo tươm tất đi chậm đến bên giường, cầm tay mẹ một hồi lâu, Bố nói: “Thôi bà đi vui về nhé, hai tháng nữa tôi sẽ theo bà!”

Trong tiếng cầu kinh của Ban Hộ Niệm Đạo Tràng Long Hoa cả gia đình chúng tôi đã từ biệt mẹ tôi, chờ đến ngày phát tang,

Trưa Thứ Sáu, 4 tháng 8, 2006. Hôm nay là Lễ Phát Tang của mẹ. Tất cả họ hàng nội, ngoại gần xa, bạn bè đã tề tựu đông đủ. Trong tiếng đọc kinh của quý Chư Tôn Đức Chùa Bát Nhã và quý vị Ban Hộ Niệm Đạo Tràng Long Hoa, hai người nhân viên nhà quản đặt mẹ vào trong áo quan. Mẹ nằm đó yên lặng như trong một giấc ngủ. Mẹ ơi, mẹ ngủ yên nhé! Mai đây mẹ đi về cõi Tịnh, hết những đau thương phiền lụy của cõi ta bà ô trược này. Anh Hùng đẩy xe lăn đưa bố tôi đến

trước linh cữu của mẹ. Bố yên lặng một hồi lâu rồi gạt giòng nước mắt, không nói gì hơn, có lẽ những gì đáng nói bố đã nói, những gì làm được bố đã làm lúc mẹ còn sinh tiền. Sau đó mọi người đưa bố tôi về nhà nghỉ ngơi. Bố đã chín mươi chín tuổi ta, sức đã cạn kiệt sau gần một năm vật lộn với căn bệnh ung thư.

Chủ Nhật, 6 tháng 8, 2006. Hôm nay là Lễ Hỏa Táng của mẹ. Sắp đến giây phút từ biệt mẹ vĩnh viễn. Chút nữa đây khi ngọn lửa thiêu đốt xác thân giả hợp của mẹ thành tro bụi, chúng tôi sẽ còn gì để nhớ về mẹ? Tôi nhớ lời dạy của Bát Nhã Tâm Kinh:

Nghe đây Xá Lợi Tử: Sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc. Sắc chính thực là không, không chính thực là sắc. Còn lại bốn uẩn kia, cũng đều như vậy cả. Xá Lợi Tử nghe đây: Thễ mọi pháp là không, không sanh cũng không diệt, không thêm cũng không bớt, không như cũng không sạch. Cho nên trong tánh không, không có sắc, thọ, tưởng. Cũng không có hành thức, không có nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý sáu căn. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp - sáu trần

Hãy lấy cặp mắt tuệ giác mà Phật pháp đã cho ta để nhìn thật rõ, nếu nhìn như thế, tôi sẽ thấy mẹ chẳng đi đâu cả, mẹ vẫn còn đó trong tất cả các anh chị em, con, cháu nội ngoại chung quanh đây, và ngày nào chúng tôi, các con cháu vẫn tiếp tục hạnh nguyện của mẹ, ngày đó mẹ vẫn luôn luôn ở cạnh chúng tôi. Mẹ vẫn đang ở trong tôi, các con, các cháu chắt của mẹ, ngay bây giờ và ở đây như Thiền Sư Nhất Hạnh viết trong Không Diệt Không Sinh Đừng Sợ Hãi (Viết dịch: Chân Huyền, NXB Lá Bối, San Jose CA 2004, nguyên tác No Death No Fear, Riverhead Books, 2002):

Nếu bạn biết tu tập, thì tới giờ phút chia lìa, bạn sẽ không quá khổ sở. Bạn sẽ sớm nhận thức được rằng mẹ bạn vẫn đang sống trong bạn.

Ngày mẹ tôi chết, tôi viết vào nhật ký: "Tai nạn lớn nhất đời tôi đã xảy ra rồi. " Tôi đau khổ hơn một năm sau khi mẹ qua đời. Nhưng rồi một đêm khi ngủ trong một cái cốc ở vùng cao nguyên Việt Nam, tôi nằm mơ thấy mẹ tôi. Tôi thấy tôi ngồi chơi bên bà và chúng tôi nói chuyện rất vui. Mẹ tôi trông trẻ đẹp, tóc bà thả dài xuống lưng. Thật là sung sướng được truyện trò với mẹ như thế lúc bà chưa chết vậy. Tôi tỉnh dậy vào lúc hai giờ sáng và có cảm giác thực sự là tôi chưa bao giờ mất mẹ. Cảm tưởng mẹ vẫn còn ở trong tôi nó rất rõ ràng. Tôi hiểu rằng ý tưởng mất mẹ chỉ là một ý tưởng mà thôi. Rõ ràng lúc đó tôi thấy mẹ luôn luôn còn sống trong tôi.

Tôi mở cửa đi ra ngoài. Tất cả sườn đồi được tắm trong ánh trăng. Đó là một đồi trà và thắt của tôi ở lưng chừng đồi, phía sau ngôi chùa. Khi đi bộ thong

thả giữa các luống trà, tôi vẫn cảm thấy mẹ tôi ở bên tôi. Bà là ánh trăng vuốt ve như bà thường hay làm, thật dịu dàng âu yếm...thật là kỳ diệu! Mỗi khi chân tôi chạm đất, tôi biết mẹ tôi vẫn đang ở bên cạnh. Tôi biết cái thân này không phải của riêng tôi mà nó là sự tiếp nối của mẹ, cha, của ông bà, của cụ kỵ, của tổ tiên. Những dấu chân tôi tưởng của tôi, thực ra là của cả hai chúng tôi. Tôi và mẹ cùng để lại những dấu chân trên mặt đất ẩm ướt đó.

Từ lúc ấy, ý nghĩ mất mẹ không còn hiện diện trong tôi nữa. Tôi chỉ cần nhìn vào bàn tay tôi, cảm nhận hơi gió mát trên mặt đất hay đất dưới bàn chân, là tôi nhớ mẹ tôi luôn luôn có mặt với tôi, trong mọi thời điểm...

Thực tập quán chiếu như vậy, tôi bớt đau khổ vì ý tưởng đã mất mẹ. Tôi biết là mẹ luôn có mặt với tôi trong mọi giây phút, nhất là những giây phút tôi làm những việc lợi lạc cho tha nhân. Những lúc ấy, tôi cảm thấy mẹ đang cười và nói: "Con giỏi lắm, hãy tiếp tục như thế mãi con nhé!"

Sau ngày mẹ mất, tôi thấy rõ ràng là dù ít khi đến chùa mẹ đã thực sự sống đúng như lời dạy của Phật pháp, thể hiện tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) bằng cuộc sống hằng ngày của chính mình. Bố mẹ đã không để lại cho chúng tôi một tài sản vật chất nào nhưng đã trao truyền lại cho thế hệ sau những bài học thương yêu vô giá. Tôi biết rằng mình chẳng bao giờ cách xa cha mẹ bởi vì trong tôi, trong tất cả các con cháu vẫn còn tấm gương hy sinh sáng ngời của hai đấng sinh thành. Nhờ ánh sáng màu nhiệm của Phật pháp, tôi hiểu rằng báo hiếu không phải là khóc lóc sầu thương, xây bia dựng mộ, cúng giỗ linh đình... mà là tiếp tục truyền thống yêu thương của tổ tiên, ông bà cha mẹ đã trao truyền cho mình. Xin được phép trích dẫn sau đây một đoạn liên hệ trong bài viết sâu sắc "Đôi Điều Về Truyền Thống Và Hiện Đại" của Tiến Sĩ Thái Kim Lan (trích từ Thư Viện Hoa Sen 12-2006, www.thuvienhoasen.org)

"Truyền thống" do đó bao gồm phương thức thực hiện cho được sự chuyển tiếp sức sống hiện đại cho thế hệ hiện tại và tương lai. Đó là ý nghĩa sinh động của truyền thống, chống lại mọi khuynh hướng rập khuôn, sao chép sáo rỗng cũng như khuynh hướng bắt chước, lặp lại, tùy tiện sử dụng nhằm lẫn loại hàng phế thải "second hand" thay thế sản phẩm văn hóa đầu tay. Chính nghệ thuật giữ được ngọn lửa truyền thống văn hóa đem đến ý nghĩa sinh động cho khái niệm truyền thống như Thomas Morus (tác giả cuốn Utopia, 1478-1535) nhận chân:

"Truyền thống không có nghĩa gìn giữ đông tro, Mà là chuyển tiếp ngọn lửa".

Hồi tưởng lại mấy năm trời, từ những ngày mẹ bắt đầu già yếu, qua đến bệnh tử, lòng tôi dào dạt niềm biết ơn Tam Bảo. Không có ngọn đèn của Chánh Pháp chắc hẳn tôi và các anh chị em trong gia đình sẽ bị ai sâu thăm vô ích, không biết quán chiếu:

Thân này từ đâu tới
Thân mất ta về đâu
Mỗi sáng, trưa chiều tối
Hãy tự hỏi vì sao
Sinh diệt trong hơi thở
Sống chết như trò chơi
Hết thành rồi đến hoại
Là chân lý muôn đời...
Như nước sông chảy mau
Qua rồi không trở lại
Đời người cũng như vậy
Nuối tiếc nào được đâu...
(Kính Pháp Cú Thí Dụ, Việt dịch TT Thích Minh Quang)



Tôi nghe như có tiếng mẹ cùng tôi đọc:Chư Bụt trong ba đời, y diệu pháp trí độ Bát Nhã Ba La Mật. Vậy nên phải biết rằng Bát Nhã Ba La Mật là linh chủ đại thần, là linh chủ đại minh, là linh chủ vô thượng, là linh chủ tuyệt đỉnh, là chân lý bất vọng, có năng lực tiêu trừ tất cả mọi khổ nạn. Cho nên tôi muốn thuyết câu thần chú trí độ Bát Nhã Ba La Mật. Nói xong đức Bồ Tát liền đọc thần chú rằng: Gate, Gate, Paragate, Parasamgate, Bodhi Svaha, Gate, Gate, Paragate, Parasamgate, Bodhi Svaha, Gate, Gate, Paragate, Parasamgate, Bodhi Svaha

Mẹ ơi, thôi mẹ an lành đi về cõi tịnh nhé mẹ!

01-01-2007

(Theo ThuVienHoaSen.org)



Sáng Chủ Nhật Chùa Hoa Nghiêm



Mỗi chủ nhật con về đây tròng ngộ,
Áo Lam nghiêng bóng đổ dưới Phật đài.
Hương Đám vương phơ phát động trên vai,
Xin rót lại cơn say ngàn thương hải.

Tỳ-kheo ơi khách Ta-bà quay lại,
Đi theo Người đốt cháy cuộc tang đau.
Hoàng-V bay Hoa Tạng quỳ ngang đầu,
Thì trần thế sá gì đâu vãn ảnh!

Lời Nam Mô ướp hồng môi thần thánh,
Bước chân Sư hiện hữu cảnh Di Đà.
Thiên thu về ba nghìn cõi hằng sa,
Là tỉnh thức trong sát na hiện tại.

Đoàn kinh hành tâm vô cầu vô ngại,
Tay búp Sen đi nhật trái miên trường.
Mai có về bờ Cực Lạc mười phương,
Xin nhập thế cho muôn đường đại nguyện.

Minh Chiếu